TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thu H

Anh Nguyễn Hà T

Cùng địa chỉ: Tổ 15, khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thu H và anh Nguyễn Hà T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2017 tại Uỷ ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn cả hai chưa ai có vợ, có chồng và có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H không tin tưởng anh T về lòng chung thủy, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến hai vợ chồng không còn tình cảm. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không thể chung sống với nhau được nữa và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Chị Lê Thu H và anh Nguyễn Hà T có 01 con chung là

Nguyễn Thái H, sinh ngày 19/7/2017. Nay ly hôn anh chị thỏa thuận: giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi con thành niên, anh Thành cấp dưỡng nuôi con số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2020 đến khi con thành niên.

[3] *Về tài sản chung:* Chị Lê Thu H và anh Nguyễn Hà Th không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh chị không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào.

[4] *Về các vấn đề khác:* Chị Lê Thu H và anh Nguyễn Hà T thỏa thuận chị H là người nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu H và anh Nguyễn Hà T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thu H được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thái H, sinh ngày 19/7/2017 đến tuổi thành niên, anh Nguyễn Hà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2020 đến khi con thành niên và được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thu H và anh Nguyễn Hà T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng không có vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thu H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị H đã nộp tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0002439 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Lan